

QUYẾT ĐỊNH

***Về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng
và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt***

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.


Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Chính phủ về việc Phê duyệt chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kinh tế Xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt kèm theo Quyết định này để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo trong quá trình đầu tư, vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ, thiết bị được nghiên cứu, chế tạo trong nước;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Sở XD, các Sở có công trình xây dựng chuyên ngành;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ XD;
- Website của Bộ XD;
- Lưu VP, Cục HTKT, Vụ KTXD, Viện KTXD, T.10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Sơn

BỘ XÂY DỰNG

**SUẤT VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MỨC CHI PHÍ XỬ LÝ
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

**(Công bố theo Quyết định số 322/QĐ- BXD ngày 06/4/2012
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)**

Hà Nội, tháng 4 năm 2012

SUẤT VỐN ĐẦU TƯ VÀ MỨC CHI PHÍ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
(Công bố kèm theo Quyết định số 322/QĐ-BXD ngày 06/4/2012
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. SUẤT VỐN ĐẦU TƯ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1 - Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng

1.1. Suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là suất vốn đầu tư) là mức chi phí cần thiết để đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ, thiết bị được nghiên cứu, chế tạo ở trong nước.

1.2. Suất vốn đầu tư được xác định theo mặt bằng giá tại thời điểm quý I/2012.

1.3. Nội dung suất vốn đầu tư bao gồm các chi phí cần thiết cho việc nghiên cứu công nghệ, chế tạo, lắp đặt thiết bị, xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, một số khoản chi phí khác có liên quan và thuế giá trị gia tăng.

1.4. Suất vốn đầu tư chưa bao gồm các khoản chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng; tái định cư; chi phí xử lý nền móng có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt (nếu có); lãi vay trong thời gian xây dựng; vốn lưu động ban đầu và chi phí dự phòng.

1.5. Khi sử dụng suất vốn đầu tư để xác định tổng mức đầu tư của dự án xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần căn cứ tính chất, yêu cầu cụ thể của dự án (điều kiện về mặt bằng xây dựng, nguồn vốn, tiến độ thực hiện, công suất xử lý, mặt bằng giá cả...) để tính bổ sung, điều chỉnh và quy đổi lại suất vốn đầu tư cho phù hợp.

2. Suất vốn đầu tư

Bảng 1. Công nghệ chế biến thành phân vi sinh:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Suất vốn đầu tư (triệu đồng/tấn)
1	100 đến < 300	480 ÷ 360
2	300 đến 500	360 ÷ 300

Bảng 2. Công nghệ chế biến thành viên nhiên liệu:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Suất vốn đầu tư (triệu đồng/tấn)
1	50 đến 100	570 ÷ 490

Bảng 3. Công nghệ đốt:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Suất vốn đầu tư (triệu đồng/tấn)
1	50 đến 300	620 ÷ 450

II. MỨC CHI PHÍ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1. Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng

1.1. Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là mức chi phí xử lý) là khoản kinh phí tính cho một đơn vị công suất xử lý (01 tấn/ngày) nhằm đảm bảo bù đắp các khoản chi phí có liên quan đến quá trình đầu tư và vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt với mức lợi nhuận hợp lý.

1.2. Mức chi phí xử lý được xác định cho các dự án đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ, thiết bị được nghiên cứu, chế tạo trong nước. Mức chi phí xử lý được tính toán trong điều kiện cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoạt động bình thường; chất lượng của sản phẩm đầu ra sau quá trình chế biến phải đáp ứng các yêu cầu công nghệ đã lựa chọn và tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

1.3. Mức chi phí xử lý được xác định trên cơ sở tính toán các chi phí có liên quan đến quá trình đầu tư, xây dựng, vận hành cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt và có tính đến việc thu hồi chi phí từ việc tiêu thụ một số sản phẩm của quá trình chế biến (đối với các công nghệ xử lý có tạo ra sản phẩm của quá trình chế biến).

1.4. Mức chi phí xử lý được xác định theo mặt bằng giá tại thời điểm quý I/2012.

1.5. Khi vận dụng mức chi phí theo công bố tại Quyết định này cần căn cứ vào loại công nghệ, công suất xử lý, khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra (nếu có), mặt bằng giá cả để điều chỉnh mức chi phí cho phù hợp.

1.6. Trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong việc vận chuyển rác đến cơ sở xử lý, mức chi phí xử lý, nguồn kinh phí chi trả cho việc xử lý, chất lượng sản phẩm đầu ra, trách nhiệm bảo vệ môi trường và các nội dung khác có liên quan.

2. Mức chi phí xử lý:

Bảng 4. Công nghệ chế biến thành phân vi sinh:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Mức chi phí (triệu đồng/tấn)
1	100 đến < 300	0,27 ÷ 0,22
2	300 đến 500	0,22 ÷ 0,16

Bảng 5. Công nghệ chế biến thành viên nhiên liệu:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Mức chi phí (triệu đồng/tấn)
1	50 đến 100	0,24 ÷ 0,18

Bảng 6. Công nghệ đốt:

STT	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Mức chi phí (triệu đồng/tấn)
1	50 đến 300	0,41 ÷ 0,32

III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI VẬN DỤNG SUẤT VỐN ĐẦU TƯ, MỨC CHI PHÍ XỬ LÝ VÀ LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1. Trong quá trình lập dự án đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Chủ đầu tư cần tổ chức nghiên cứu, đánh giá các ưu nhược điểm của từng công nghệ xử lý để lựa chọn công nghệ phù hợp với đặc điểm thành phần rác thải sinh hoạt, điều kiện tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Đối với một số công nghệ xử lý mới được nghiên cứu và mới đưa vào ứng dụng ở một số địa phương (công nghệ chế biến thành viên nhiên liệu; công nghệ đốt) cần phải được đánh giá kỹ lưỡng trước khi quyết định lựa chọn.
2. Suất vốn đầu tư và suất chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt công bố tại Quyết định này được tính toán, xác định trên cơ sở công nghệ, thiết bị xử lý do các tổ chức, cá nhân trong nước nghiên cứu, chế tạo. Khi xác định nhu cầu vốn đầu tư và chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ và thiết bị của nước ngoài cần phải xem xét cụ thể để xác định riêng suất vốn đầu tư cũng như mức chi phí xử lý cho phù hợp.
3. Trong quá trình lập dự án đầu tư, Chủ đầu tư cần tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng tiêu thụ sản phẩm của quá trình xử lý, đánh giá chất lượng của sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn, đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
4. Khi xác định khối lượng rác xử lý cần loại trừ khối lượng rác đã được phân loại cho mục đích tái chế hoặc chôn lấp để tránh trùng lặp chi phí.
5. Việc quyết định cụ thể mức chi phí xử lý rác thải sinh hoạt theo thẩm quyền của UBND các cấp theo phân cấp trên cơ sở điều kiện tổ chức công tác thu gom, vận chuyển và khả năng ngân sách của địa phương.